

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH  
TẬP 175

VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ  
THIÊN SƯ  
BÍCH NHAM LỤC

SỐ 2003  
(QUYỂN 1 → 10)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC  
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN



SỐ 2003

## VIÊN QUẢ VIÊN NGỘ THIÊN SƯ BÍCH NHAM LỤC

Mạng mạch của bậc Thánh, đại cơ của chư Tổ thuốc hay đổi cốt thuật diệu nuôi thân, chỉ có Thiên sư Tuyết Đậu, là người đủ chánh chân siêu tông việt cách, đề cao chánh lệnh, chẳng bày khuôn phép, cầm kiếm chùy nấu Phật luyện Tổ, tưng ra các lỗ mũi hương thượng của nạp tăng. Núi bạc vách sắt, ai dám dùi mài, con muỗi cắn trâu sắt, không có chỗ cắm mỏ, không gặp bậc tri thức, sao trâu được chỗ huyền vi. Xứ Việt chỉ có lão nhân Phật Quả. Lúc ở Bích Nham người học không hiểu nhưng cầu thưa hỏi, lão nhân thương xót rủ lòng từ chọn lọc chỗ uyên nguyên mổ xẻ lý, tại trận chỉ thẳng, chẳng lập tri kiến, Trăm tấc công án, từ đầu đến cuối, được các bậc lão hán thấy đều biết qua, nên biết ngọc bích của nước Triệu vốn không tỳ vết, Tương Như lừa dối Tần vương. Chí đạo thật không. Tông sư từ bi cứu tộ. Nếu thấy như thế, mới biết thấu được tâm lão bà. Nếu nệ câu kẹt lời thì chưa khỏi giết hết dòng họ Phật. Phổ chiếu may mắn hầu Sư, được nghe những điều chưa nghe, bạn đạo biên tập thành sách, dùng lời vụng về, viết lời Bạt cuối sách. Ngày ba mươi cuối Xuân, năm Mậu Thân, niên hiệu Kiến Viêm, Đệ tử tham học Tỳ-kheo Phổ Chiếu kính tựa.

Từ khi kinh Tứ Thập Nhị Chương truyền vào Trung Quốc, mới biết có Phật. Từ Tổ Đạt-ma đến Lục Tổ truyền y mới có ngôn cú. Câu: “Bản lai vô nhất vật” là Nam tông, câu: Thời thời thường phát thực là Bắc tông. Khi có thiên tông là có tụng cổ lưu hành ở đời. Người sau này trở lại mắng Phật chửi Tổ, không có việc gì mà không làm, lúc đó có người thâm đắc cách sống của nhà thơ ta. Xong gọi là Đệ nhất nghĩa,

đâu dùng ngôn cú. Tuyệt Đâu và Viên Ngộ tâm lão bà Trương Vĩ Minh Viễn khơi lại đóng tro tàn, tái bản lưu hành tha thiết. Đại Tuệ cầm đuốc thiêu sạch. Ở Ngung Trung. Cũng đáng gọi là tâm lão bà tha thiết ấy vậy. Niên hiệu Đại Đức thứ 4 (1300) năm Canh Tý, ngày mồng 8 tháng 4 Quý Sửu. Núi Tử Dương Sơn Phương Hồi Vạn Lý viết tựa. Bích Nham Lục do Viên Ngộ Đại sư trước thuật. Đệ tử lớn của Ngài là Thiền sư Đại Tuệ đốt sạch. Các pháp thế gian đều kỵ chấp trước, chỗ Thích Tử quy kính không ai bằng Phật, mà có khi vẫn phải quở, bởi có ta mà không có người, do ta mà không do người, bỏ mình theo vật chắc chắn phải mất chính mình. Phàm tâm và đạo là một, đạo cùng vạn vật là một, trùm khắp hư, đâu có gì mà chẳng phải đạo. Người tầm thường xem điều đó, hay thấy cái bị thấy, mà không thấy cái chẳng bị thấy. Tìm cầu nơi người, thì người nói cho. Như Đông Pha dụ mặt trời tìm qua kiếm lại càng xa càng mất. Phu tử ta, thể đạo còn muốn không nói, mà hướng là nhà Phật là pháp xuất thế gian, mà có thể nơi văn tự ngữ ngôn tìm cầu được sao? Tuy nhiên cũng không thể bỏ, vì người trí ít, người ngu nhiều, người học rồi vì ít, người chưa học nhiều, Đại Tạng Kinh hơn năm ngàn quyển, đều vì đời sau lập bày. Nếu có thể quên lời thì Đức Phật Thích-ca lẽ ra phải ngậm miệng, vì sao lại nói thao thao như thế. Lý của thiên hạ, vốn có trong tâm thường, mà vượt ra hình tướng tầm thường. Tuy dường dễ biết mà thật chưa dễ biết, không nhờ người chỉ dạy thì trọn đời không thể biết. Xưa nổi danh trong đời, chẳng phải anh hùng của ngàn người, cũng là bậc tuấn kiệt của vạn người. Kiếm Thái A là loại kiếm bén nhất trong thiên hạ, lên núi thì giết được cọp, xuống biển thì chém được rồng, người đều biết điều đó. Song người xưa có kẻ khéo dùng, leo thành mà chiến đấu, thuận gió mà vẫy vùng, ba quân vì thế mà đại bại, máu đổ ngàn dặm, thế đâu chẳng do năng sở của chính mình, lại còn nghi ngờ gì ư? Từ khi tôi nghe có quyển sách này, rất mực tìm kiếm. Họ Trương ở Ngung Trung mới khắc bản gỗ lại, đến nhờ tôi viết lời tựa, trợ giúp được thành công, lại đặt đầu trang của sách.

Ngày lành tháng ba, năm Ất ty, niên hiệu Đại Đức thứ 9. Ngọc Sầm Hưu Hưu cư sĩ, Siêu Thành Châu Trì, viết tại nhà trọ Quán Kiều sông Tiền Đường.

Hỏi: Người làm thành và người thiêu hủy Bích Nham lục ai phải?

Đáp: Cả hai đều phải.

Từ Tổ Đạt Ma sang Đông độ riêng truyền tâm ấn, không lập văn tự, mà có các Luận thuyết Mạch, Quy không, quả thực ai làm điều đó.

Cổ nhân nói: Không ở trong văn tự, mà không lia văn tự, là lời của người thật biết, đã khiến cho mọi người cuốn rèm, nghe bản, đưa ngón tay chạm gót chân, rõ được đại sự. Nào có văn tự chi đâu? Từ việc đưa cành hoa, mỉm cười đến nay, cây phướn trước sân ngã, về sau mới liên quan đến ngôn cú, không có văn tự thì lấy gì truyền pháp, cho nên không thể bỏ vậy. Thường bảo sánh của Thiên tông là Công án, xướng từ đời Đường mà thịnh ở đời Tống đến nay vẫn còn. Hai chữ này trong thế gian là thủ trát quan đòi, cái dụng có ba:

1/ Xây mặt vào vách thành công, việc hành cước rồi một tiêu chuẩn cố định, loài dã hồ tinh dễ đọa, người mắt sáng khám biện, một quở một hét, cốt thấy lẽ thật, như lão quan cử ám luận tội địa ngục thấy rất rõ, tình thật không sót một mảy.

2/ Từ Lãnh Nam mới về, chưa uống nước Giang Tây, mắt dê dễ khóc, kim chỉ nam trên hải bàn hướng về Nam, vì tâm từ bi tiếp dẫn một gậy, một tát cốt khiến chứng ngộ, như quan Đình Úy chấp pháp, không tội thì tha, có tội thì phạt.

3/ Ăn lúa mạ khá nhiều cọc cột lửa quá chặt, chí học phải chuyên, màu tơ nhuộm dễ buồn. Đại thiện tri thức vì thế phó chúc, theo tâm chết trên bồ đoàn, một động một tham, như quan phủ ra các điều lệnh, làm cho người đọc biết luật pháp, niệm ác vừa sinh xoay trở về tịch diệt.

Sách cụ phương, tạo công án, bày cơ cảnh, làm cách lệnh, với các sách thế gian Kim Khoa, Ngọc Điều, Thanh Minh, Đối Việt ban đầu nào vượt có khác.

Tổ sư sở dĩ lập công án lưu truyền trong tông lâm, là dụng ý như thế. Bởi vì thời mạt pháp, người cầu diệu tâm nơi giấy lau ghế, phó chánh pháp nơi miệng luôn bàn, điếm hết quỷ thần còn không rời sở bộ. Đứng dựa cửa người mặc gọi anh chàng, kiếm đi rồi mà còn khắc dấu trên thuyền, thỏ chạy mất rồi mà vẫn còn ôm cây đợ, đầy bụng rồi ren, hay hỏi ngôn chuyển ngữ, đối với việc lớn sinh tử vẫn không có liên quan đến. Chuông kêu tâm dứt phiền não dùng việc gì. Than ôi! Con Linh dương mọc sừng chưa thể dùng bóng hình tướng khắp tìm, người khéo học Liễu Hạ Huệ, há bước cũng được, chạy cũng chạy ư? Biết thế, ắt tâm của hai lão nhân đều đúng. Viên Ngộ thương xót con cháu quá nhiều, nên niên các bài tụng của Tuyết Đậu, Đại Tuệ tâm cứu người bị thiêu, vượt kẻ chết đuối quá năng nên đốt sạch Bích Nham. Đức Phật nói cả Đại Tạng Kinh mà nói “ Ta không từng nói một chữ”, há đối ta sao? Tâm của Viên Ngộ là tâm của Đức Phật nói kinh. Tâm của Đại Tuệ là tâm Đức Phật nói kinh, Vũ Lăng Nhan Tử đời chỗ đều như thế, xô đẩy

như thế là cốt cho xe đi mà thôi. Đến nay đã hơn hai trăm năm, ở Ngung Trung, Trương Minh Viễn lại khắc bản lưu truyền sách này, có phải Tổ giáo hồi Xuân chăng? Hay đời có số chăng? Xong lưu hành sách này thật quan hệ thâm trọng như thấy nước cho là biển, nhận ngón tay làm mặt trăng, không những Đại Tuệ buồn lo, mà Viên Ngộ cũng ví họ gỡ niêm tháo chốt. Người xưa thảo chiếu có bài thơ rằng:

“ Rõ ràng trên giấy Trương Công tử, Tận lực to lời  
gọi chẳng ừ.

Muốn xem sách này, trước phải tham cứu lời đó. Rằm tháng tư, năm Giáp Thìn, niên hiệu Đại Đức thứ 15 (1312).

Tam giáo Lão nhân nghi.

-----